

# Bản Tóm Tắt Chi Tiết

Một năm sau cuộc suy thoái tồi tệ nhất trong lịch sử đương đại, châu Á đang dẫn đầu quá trình phục hồi toàn cầu. Tốc độ phục hồi tại các quốc gia tiên tiến bị cản trở do tỷ lệ thất nghiệp cao, số tiền dành dụm được của các hộ gia đình không nhiều, tín dụng ngân hàng thiếu hụt và vẫn còn phụ thuộc nhiều vào các biện pháp hỗ trợ chính sách kinh tế vĩ mô. Ngược lại, nhiều thị trường mới nổi và đang phát triển vẫn tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong năm 2009 và quý đầu tiên năm 2010, đặc biệt là ở châu Á. Hình thức phục hồi kinh tế ở châu Á thường không giống nhau, trong đó các nền kinh tế chú trọng nhiều hơn tới hoạt động trong nước (Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia) và Úc thoát khỏi tình trạng suy thoái, còn các nền kinh tế chú trọng hơn tới xuất khẩu lại có chu kỳ phát triển hình chữ V. Tới cuối năm 2009, sản lượng đầu ra tại đa số các quốc gia châu Á đã trở lại mức trước khủng hoảng, ngay cả ở các nền kinh tế bị ảnh hưởng sâu sắc nhất bởi cuộc khủng hoảng.

Tốc độ phục hồi nhanh hơn của châu Á so với các nơi còn lại trên thế giới dường như phá vỡ tiên lệ. Mặc dù xu hướng tăng trưởng GDP của châu Á vượt quá mức tăng trưởng của các quốc gia tiên tiến trong ba thập kỷ trở lại đây, đây là lần đầu tiên vai trò của châu Á trong vấn đề phục hồi toàn cầu đã bỏ xa vai trò của các khu vực khác. ả goài ra, trong các cuộc suy thoái trước đây khả năng phục hồi của châu Á thường phụ thuộc vào hoạt động xuất khẩu, còn lần này việc phục hồi tại khu vực này cũng được hỗ trợ thêm nhờ nhu cầu mạnh trong nước, đặc biệt là mảng tiêu dùng gia đình. Cuối cùng, mặc dù trong các lần phục hồi trước đây nguồn vốn đổ vào châu Á rất chậm, lần này nguồn vốn ròng đổ vào khu vực này đã tăng đột biến, phản ánh mức thanh khoản toàn cầu rất cao, đồng thời cũng chứng minh sự cải tiến mô hình kinh tế và năng lực của châu Á.

ả hư đã đề cập trong Chương I và II, xét về mặt ngắn hạn, dự tính châu Á sẽ tiếp tục dẫn đầu quá trình phục hồi toàn cầu, vì hai lý do chính. Thứ nhất, chu kỳ kiểm kê đánh giá trong nước và toàn cầu có khả năng sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của châu Á nhiều hơn trong phần lớn thời gian 2010 vì nhu cầu của các quốc gia tiên tiến cuối cùng cũng đã bắt đầu phục hồi. Thứ hai, mặc dù các chính sách kinh tế vĩ mô có thể ít phù hợp hơn, dự tính nhu cầu nội địa trong ngành tư nhân vẫn rất mạnh. Cùng với việc phục hồi hoạt động kinh tế mạnh hơn, nhiều chính phủ hiện đang có kế hoạch rút dần biện pháp khuyến khích chính sách tiền tệ và tài chính. Tuy nhiên, ở nhiều quốc gia trong khu vực, nhu cầu nội địa trong ngành tư nhân dường như vẫn có đủ động lực để duy trì mức tăng trưởng ngắn hạn, vì giá trị tài sản cao, sự tín nhiệm của người tiêu dùng, và việc cải tiến dần các điều kiện công ăn việc làm dự tính sẽ duy trì mức độ tiêu dùng, còn việc sử dụng năng lực trở lại mức độ bình thường hơn sẽ thúc đẩy đầu tư.

Tuy nhiên, tốc độ phục hồi vẫn chưa đều ở châu Á. Ở Trung Quốc, mức độ tăng trưởng dự tính sẽ trở lại mức hai con số trong năm 2010, với nhu cầu nội địa trong ngành tư nhân tăng cao hơn nhờ các biện pháp tăng cường tiêu dùng và đầu tư tư nhân. Việc này đang mang lại những tín hiệu tích cực đối với các nơi khác trong khu vực, vì nhu cầu của Trung Quốc thúc đẩy hoạt động nhập khẩu, đặc biệt là hàng tiêu dùng và các loại hàng hóa thiết yếu. ả hờ mức nhu cầu cao này, các cơ quan chức năng đã bắt đầu hạn chế mức độ tăng trưởng tín dụng quá nhanh để bảo vệ chất lượng quyết toán ngân hàng. Ở ả hật Bản, nhu cầu của lĩnh vực tư nhân tiếp tục gặp nhiều trở ngại nghiêm trọng cho dù ngành xuất khẩu đang phục hồi và lạm phát trở về mức âm, do đó các cơ quan chức năng cần phải tiếp tục quyết tâm áp dụng các biện pháp trợ giúp lâu dài về chính sách.

## EXECUTIVE SUMMARY

Vị thế khá vững của châu Á trong chu kỳ phục hồi có thể gây ra các rủi ro ngắn hạn đối với quan điểm này, đặc biệt là nếu triển vọng tăng trưởng sáng sủa và sự chênh lệch lãi suất ngày càng lớn so với các nền kinh tế tiên tiến dẫn tới tình trạng nguồn vốn chảy vào khu vực này nhiều hơn. Điều này có thể dẫn tới tình trạng quá nóng ở một số nền kinh tế và khiến họ dễ bị ảnh hưởng bởi mức tăng mạnh trong các chu kỳ giá tài sản và tín dụng, với xu hướng đảo ngược đột ngột về sau. Mặc dù tình trạng lạm phát giá-tài sản ở châu Á thường vẫn được kiểm soát, mức tăng khả năng thanh khoản quá nhiều tại nhiều quốc gia trong khu vực trong năm 2009 vẫn gây nhiều lo ngại. Các nhà thiết lập chính sách sẽ cần phải chú ý tới việc bảo vệ nền kinh tế vĩ mô và hệ thống tài chính trước tình trạng mất cân đối dài hạn trong các thị trường gia cư và quản lý tài sản ở cấp địa phương.

Về trung hạn, khó khăn chính về chính sách của châu Á sẽ là đảm bảo nhu cầu nội địa của lĩnh vực tư nhân trở thành động lực phát triển nổi bật hơn. Một khi không thể tiếp tục điều chỉnh lượng hàng hóa, hoạt động xuất khẩu của châu Á sang các quốc gia tiên tiến sẽ chỉ dừng ở mức khiêm tốn, vì nhu cầu nội địa tại các quốc gia này dự tính vẫn sẽ thấp hơn mức trước khủng hoảng, ảnh hưởng tới nhu cầu toàn cầu. ả gay cả trong trường hợp khả quan nhất, Trung Quốc vẫn sẽ chỉ bù đắp được một phần nhu cầu giảm sút của các quốc gia tiên tiến, do mức độ tiêu dùng của Trung Quốc có qui mô tương đối nhỏ và việc nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng của họ. Khủng hoảng toàn cầu đã giúp châu Á nhận thấy tầm quan trọng của “động cơ tăng trưởng” nội địa thứ hai, có thể thay thế cho nhu cầu đã mất đi của các quốc gia công nghiệp và giảm bớt ảnh hưởng của các cú sốc bên ngoài đối với các nền kinh tế châu Á. ả hu cầu nội địa của lĩnh vực tư nhân này sẽ cần phải được khuyến khích, chủ yếu là qua một loạt các biện pháp cải tổ cơ cấu trong khu vực.

Trên thực tế, Chương III cho thấy châu Á vẫn đang phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu bên ngoài—nhiều hơn các khu vực khác. Việc tái cân đối nhu cầu nội địa sẽ đòi hỏi nhiều nền kinh tế trong khu vực phải có biện pháp giải quyết trong nhiều lĩnh vực. Một số nền kinh tế có thể cần tăng tiêu dùng, trong khi các nền kinh tế khác cần phải tăng mức độ đầu tư, hay nhiều nền kinh tế sẽ cần phải tăng hiệu suất trong các ngành dịch vụ. Một loạt các biện pháp toàn diện áp dụng trong khu vực này—trong đó bao gồm cả các biện pháp đánh giá tài chính, cải tổ trong các thị trường về sản phẩm, lao động, và tài chính và tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn—sẽ góp phần quan trọng vào việc tái cân đối nhu cầu trên thế giới.